

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2021/TLST- DS ngày 14 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Theo yêu cầu đòi nợ tiền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L thì bị đơn chị Đỗ Thị Thanh T đồng ý tự nguyện trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 75.000.000 đồng (*bảy mươi lăm triệu đồng*) theo phương thức trả nợ dần, làm 05 lần bằng tiền mặt, cụ thể như sau:

Lần 1, chị T trả cho chị L số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) vào ngày 30/12/2021;

Lần 2, chị T trả cho chị L số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) vào ngày 28/02/2022;

Lần 3, chị T trả cho chị L số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) vào ngày 30/4/2022;

Lần 4, chị T trả cho chị L số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) vào ngày 30/6/2022;

Lần 5, chị T trả cho chị L số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) vào ngày 30/8/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (chị L) (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (chị T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm: Là 1.875.000 đồng (*một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), các đương sự tự nguyện thỏa thuận bị đơn chị T chịu toàn bộ.

Nguyên đơn chị L được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.250.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003291 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (*LTHADS*) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 *LTHADS*; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 *LTHADS*./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Kbang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Phương